

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định giá tính thuế tài nguyên đối với một số tài nguyên thông thường khai thác trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Thuế tài nguyên số 45/2009/QH12 ngày 25/11/2009;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tài nguyên;

Căn cứ Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế;

Căn cứ Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng (Tờ trình số 3781/TTr-STC ngày 09/12/2015),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định giá tính thuế tài nguyên đối với một số tài nguyên thông thường khai thác trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Phạm vi điều chỉnh: Quy định giá tính thuế tài nguyên đối với một số tài nguyên thông thường khai thác trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

- Đối tượng áp dụng: Các tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

2. Giá tính thuế tài nguyên đối với một số tài nguyên thông thường trên địa bàn tỉnh:

- Cát khai thác dùng làm vật liệu san lấp: 30.000 đồng/m³.

- Đất khai thác dùng làm vật liệu san lấp: 20.000 đồng/m³.

- Đất khai thác dùng làm gạch: 40.000 đồng/m³.

- Nước mặt: 2.250 đồng/m³.
- Nước dưới đất: 4.500 đồng/m³.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trong quá trình thực hiện Quyết định này, căn cứ vào tình hình biến động của thị trường, Cục Thuế chủ động đề xuất Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Cục Thuế, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng và các cơ quan liên quan tiến hành khảo sát giá tài nguyên, lập phương án điều chỉnh giá tính thuế hoặc bổ sung giá tính thuế, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường cung cấp cho Cục Thuế danh sách các tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên trên địa bàn tỉnh để theo dõi việc thực hiện nghĩa vụ thuế của các tổ chức, cá nhân.

3. Cục Thuế hướng dẫn các tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên trên địa bàn tỉnh thực hiện việc đăng ký, kê khai, tính và nộp thuế tài nguyên theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 33/2010/QĐ-UBND ngày 16/12/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc quy định giá tính thuế tài nguyên đối với một số tài nguyên thông thường khai thác trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục trưởng Cục Thuế, Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, tỉnh Sóc Trăng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: HC, KT *lsc*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thành Lợi